

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2017/HSST
Ngày 14-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Thanh Hồng
2. Ông: Nguyễn Quang Khải

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Dân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 179/2017/HSST ngày 06/7/2017 đối với bị cáo:

Họ tên: Lường Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1991
Nơi sinh: Điện Biên.

Nơi ĐKNKTT: Bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12

Con ông: Lường Văn P; SN: 1960 và bà: Lường Thị S; SN: 1965

Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bị hại:

1. Anh Cà Văn H; SN: 1981

2. Chị Lường Thị B; SN: 1985 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của anh Cà Văn H và là người diện theo pháp luật của người làm chứng.

Đều trú tại: Bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà: Lò Thị H; SN: 1942

Trú tại: Bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

2. Ông: Lương Văn P; SN: 1960
Trú tại: Bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên
3. Anh: Phạm Thế T; SN: 1970
Trú tại: SN 43, tổ 3, P. N, TP.Đ, tỉnh Điện Biên
4. Hoàng Thị N; SN: 1970
Trú tại: SN 18, tổ 6, P. T, TP.Đ, tỉnh Điện Biên

Người làm chứng: Cháu Cà Văn T; SN: 2007
Trú tại: Bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

(Chị B, cháu T có mặt; anh T, bà H, chị N vắng mặt có lý do).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lương Văn T bị VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong tháng 4 năm 2017, Lương Văn T đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của gia đình chị Lương Thị B (chị gái ruột của T) cụ thể:

Lần 1: Khoảng 08 giờ ngày 11/4/2017, Lương Văn T đi bộ từ nhà sang nhà chị Lương Thị B ở cùng bản mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị B thấy không có ai ở nhà, do cửa nhà khóa nên T đi vòng ra phía trái nhà rồi trèo qua ô thoáng chui vào trong nhà. T vào phòng ngủ của B, lật đệm lên thấy có một chùm chìa khóa, quan sát thấy có chiếc kết sắt gần đó, T cầm chùm chìa khóa đến mở thử và mở được. T mở kết sắt ra lấy 1.500.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Sau khi lấy được tiền T theo lối đã trèo qua lối cũ đã vào nhà để ra ngoài và dùng số tiền trộm cắp được tiêu sài cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 08 giờ ngày 12/4/2017, T tiếp tục sang nhà chị B để trộm cắp tài sản. T vào nhà theo lối cũ, lấy chìa khóa dưới đệm mở kết sắt lấy đôi hoa tai bằng vàng và tờ giấy bảo hành mua bán đôi hoa tai cất vào túi áo bên phải đang mặc rồi khóa kết sắt lại và cất chìa khóa dưới đệm ngủ sau đó đi theo lối cũ ra ngoài. Khi ra đến ngoài đường T gặp Cà Văn T2 người cùng bản đang đi trên đường. Thấy T đi bộ nên Tuấn cho T2 đi nhờ. T bảo T2 chở lên khu vực chợ Trung tâm 1, thành phố Đ để tìm hiệu vàng Hải Sen bán đôi hoa tai theo giấy bảo hành mua bán. T2 thấy T có giấy mua bán vàng nên nghĩ rằng đôi hoa tai do chị B cho T chứ không phải do T trộm cắp mà có. Đến hiệu vàng Hải Sen vì không chính chủ nên T không bán được. T bảo T2 quay về, khi về đến gần khu vực chợ thuộc phường Nam Thanh, thành phố Đ, T vào hiệu vàng Thế Tiệm và bán đôi hoa tai cho anh Phạm Thế T được 3.430.000 đồng. Sau khi bán được đôi hoa tai vàng T và T2 đi về đến bản X, xã T, huyện Đ, T xuống xe và trả công cho T2 số tiền 50.000 đồng. Số tiền còn lại T dùng tiêu sài cá nhân hết. Phạm Thế T, đã bán lại đôi hoa tai trên cho một người phụ nữ không rõ tên tuổi địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được

Lần 3: Khoảng 08 giờ ngày 14/4/2017, vẫn hành vi và thủ đoạn tương tự như lần 1 và lần 2. Sau khi mở kết T lấy một sợi dây chuyền vàng rồi đi về nhà lấy xe đạp của bố để là Lường Văn P đi đến bản X, xã T, T gửi xe đạp ở một nhà cạnh đường rồi xin đi nhờ xe máy của một người không biết tên, địa chỉ lên hiệu vàng bạc Côn Ngọc ở chợ Trung tâm 1, thuộc phường T, thành phố Đ bán sợi dây chuyền cho chị Hoàng Thị N được 6.500.000 đồng. Số tiền bán được T đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi mua dây chuyền của T chị N đã xi thành cục chuyển về Công ty 65 Hàng Bạc Hà Nội nên Cơ quan điều tra không thu giữ được

Lần 4: Vào khoảng 10 giờ ngày 17/4/2017, tương tự như các lần trước, T vào buồng ngủ lật đệm lấy chùm chìa khóa ra mở kết nhưng không mở được do trước đó chị B đã khóa bằng mã số. Thấy trong chùm chìa khóa có cả chìa khóa tủ gỗ ở trái nhà, T ra mở cánh tủ phía bên phải thấy bên trong có 01 cuộn vải thổ cẩm dân tộc Thái màu đỏ dài 70m, rộng 35cm trị giá 1.400.000 đồng. T lấy cuộn vải bỏ vào trong bao xác rắn tìm được trong nhà chị B rồi khóa tủ lại cất chìa khóa vào chỗ cũ. T định đi ra ngoài thì cùng lúc đó cháu Cà Văn T, con trai chị B đi học về mở cửa đi vào thấy T đang ở trong nhà vác trên vai chiếc bao tải xác rắn. T vác bao đi thẳng ra ngoài bằng lối cửa chính rồi đi về phía bản X, xã T, huyện Đ bán cuộn vải thổ cẩm cho bà Lò Thị H với giá 270.000 đồng (bà H không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có). Số tiền bán vải T đã tiêu sài hết. Cơ quan Điều tra đã thu giữ cuộn vải thổ cẩm trả lại cho chị Lường Thị B.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL - ĐG ngày 20/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên kết luận tài sản bị cáo T trộm cắp gồm: 01 đôi hoa tai vàng 999, trọng lượng 01 chỉ, trị giá: 3.700.000đ; 01 dây chuyền vàng 999, trọng lượng 02 chỉ, trị giá: 7.400.000đ; vải thổ cẩm màu đỏ dân tộc Thái; trị giá: 1.400.000đ. Giá trị các tài sản định giá là: 12.500.000đ và 1.500.000đ tiền mặt. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 14.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 113/QĐ - VKS - HS ngày 05/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lường Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138/BLHS. Tại phiên tòa trong lời luận tội đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 138/BLHS; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS; Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Khoản 2 Điều 41; Điều 42/BLHS năm 1999 và Điều 585/BLDS năm 2015. Chấp nhận biên bản trao trả tài sản, chấp nhận việc người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay một lần nữa bị cáo Lường Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với đơn trình báo của người bị hại; người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Kết luận định giá tài sản; Các bản cung có trong hồ sơ vụ án Kết luận điều tra cũng như Cáo trạng đã truy tố.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Trong các ngày 11,12, 14 và 17 tháng 4 năm 2017, lợi dụng gia đình chị Lò Thị B không có người ở nhà, Lường Văn T đã có hành vi trèo qua ô thoáng chui vào trong nhà, lấy chìa khóa kết mở kết, lấy chìa khóa tủ mở tủ gỗ để lấy đi của gia đình nhà chị B: 1.500.000đ tiền mặt; 01 đôi hoa tai vàng 999, trọng lượng 01 chỉ; 01 dây chuyền vàng 999, trọng lượng 02 chỉ; 01 cuộn vải thổ cẩm. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là: 14.000.000đ. Số tài sản này bị cáo đã bán lấy tiền và để chi tiêu cá nhân. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã hoàn thành. Với hành vi và giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt thì cáo đã phạm vào tội: “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138/BLHS năm 1999. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã Thanh An nói riêng và huyện Đ nói chung hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý trước pháp luật để làm bài học cho bị cáo và để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 30/12/2011, bị cáo bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng đến ngày 30/9/2013 được trở về địa phương. Ngày 11/4/2017 bị cáo phạm tội trong thời gian đã hết thời hạn 02 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong biện pháp hành chính nên theo Khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính bị cáo được coi chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo nhiều lần trộm cắp tài sản trong đó có 02 lần tài sản trộm cắp có giá trị trên 2.000.000 đ, đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS năm 1999. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị áp dụng biện pháp hành chính nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho mình, không chịu tu dưỡng rèn luyện, vẫn tiếp tục vi phạm điều đó thể hiện sự

coi thường pháp luật của bị cáo. Trong một thời gian ngắn bị cáo nhiều lần trộm cắp tài sản có giá trị nên HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng theo quy định tại Khoản 5 Điều 138/BLHS năm 1999 nhưng bị cáo chưa có vợ vẫn sống chung với bố mẹ, bị cáo không có tài sản riêng nên khó có khả năng thi hành do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp gồm: 1.500.000đ bị cáo chi tiêu cá nhân hết; 01 đôi hoa tai vàng; 01 dây chuyền vàng bán cho các chủ tiệm vàng không thu hồi được, chị B không có yêu cầu gì do vậy HĐXX không xem xét. 01 cuộn vải thổ cẩm Cơ quan Điều tra đã thu giữ và trả lại cho chị B.

Lò Thị H, Nguyễn Thế T và Nguyễn Thị N là những người mua tài sản nhưng không biết đó là tài sản bị cáo trộm cắp nên Cơ quan Điều tra không xử lý. Bà Lò Thị H không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Chiếc xe đạp bị cáo dùng để đi từ nhà đến bản Xôm, xã Thanh An sau khi trộm cắp sợi dây chuyền là xe của ông Lường Văn P, ông P không biết bị cáo dùng xe đạp vào việc phạm tội nên không xử lý. Cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông Páng là phù hợp HĐXX chấp nhận.

Cà Văn T2 là người chở bị cáo đi tiêu thụ đôi hoa tai nhưng không biết đó là tài sản bị cáo trộm cắp nên không xử lý đối với Cà Văn Tuấn, HĐXX chấp nhận.

Ngoài ra bị cáo còn khai nhận trong ngày 16/4/2017, bị cáo còn đến nhà chị B để trộm cắp tài sản, nhưng không trộm cắp được gì nên không xử lý đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại Khoản 1 Điều 99/BLTTHS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn T phạm tội “***Trộm cắp tài sản***”

Áp dụng Khoản 1 Điều 138/BLHS năm 1999; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là 27/4/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 2 Điều 41; Điều 42/BLHS năm 1999 và Điều 585/BLDS năm 2015.

Chấp nhận biên bản trao trả tài sản của Cơ quan Điều tra cho chị B. Chấp nhận việc chị B, bà H không đề nghị Tòa giải quyết việc trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 99/BLTTHS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, chị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/8/2017). Anh H có quyền kháng cáo bản án, bà H, ông P, anh T, chị N có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an + nhà TGG huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp; THA H.Sự;
- Bị cáo + Người bị hại;
- Người CQL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa Hội Thẩm nhân dân

Lò Thanh Hồng

Đỗ Thu Hương

Nguyễn Quang Khải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an + nhà TGG huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp; THA H.Sự;
- Bị cáo + Người bị hại;
- Người CQL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa Hội Thẩm nhân dân

Lò Thanh Hồng

Đỗ Thu Hương

Bạc Thị Kiên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an + nhà TGG huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp; THA H.Sự;
- Bị cáo + Người bị hại;
- Người CQL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa Hội Thẩm nhân dân

Nguyễn Quang Khải

Đỗ Thu Hương

Nguyễn Thị Tâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an + nhà TGG huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp; THA H.Sự;
- Bị cáo + Người bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa Hội Thẩm nhân dân

Nguyễn Quang Khải

Đỗ Thu Hương

Lò Văn Thương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an + nhà TGG huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp; THA H.Sự;
- Bị cáo + Người bị hại;
- Nguyên đơn DS; Người ĐD theo ủy của N.đơn;
- Người có QL, NVLQ Nguyên đơn DS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa Hội Thẩm nhân dân

Nguyễn Trung Hiếu

Đỗ Thu Hương

Lò Văn Thương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an + nhà TGG huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- *Phòng HSNV Công an tỉnh;*
- *Sở Tư pháp; THA H.Sự;*
- *Bị cáo+ Nguyên đơn DS;*
- *Người bị hại;*
- *Người có QL,NVLQ*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa Hội Thẩm nhân dân

Lò Văn Hải

Đỗ Thu Hương

Nguyễn Quang Khải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an + nhà TGG huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp; THA H.Sự;
- Bị cáo + Nguyên đơn DS;
- NDD theo ủy quyền của NDD;
- Lưu.

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội Thẩm nhân dân

Vì Văn Tiên

Đỗ Thu Hương

Lò Văn Ngôn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an + nhà TGG huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp; THA H.Sự;
- Nguyên đơn + Người liên quan;
- Bị cáo;
- L- u;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội Thẩm nhân

Nguyễn Đình Kiên

Đỗ Thu Hương

Đỗ Vũ Hưng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an + nhà TGG huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp; THA H.Sự;
- Nguyên đơn + Người liên quan;
- Bị cáo;
- L- u;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân
dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội Thẩm nhân

Nguyễn Đình Kiên
Muôn

Đỗ Thu Hương

Hoàng Xuân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an + nhà TGG huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- *Phòng HSNV Công an tỉnh;*
- *Sở Tư pháp;+ THA H.Sự;*
- *Người bị hại+ Người liên quan;*
- *Bị cáo;*
- *L-u;*

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội Thẩm nhân

Lò Văn Ngôn

Đỗ Thu Hương

Lù Văn Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an + nhà TGG huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp; + THA H.Sự;
- Người bị hại + Người liên quan;
- Bị cáo;
- L- u;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội Thăm nhân

Lò Văn Ngôn

Đỗ Thu Hương

Lù Văn Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an + nhà TGG huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp; + THA H.Sự;
- Người bị hại + Người liên quan;
- Bị cáo;
- L- u;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội Thẩm nhân

Quàng Văn Hiêng

Đỗ Thu Hương

Lò Văn Dọn

Nơi nhận:
tòa

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an + nhà TGG huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp; + THA H.Sự;
- Người bị hại; Người có QL, NVLQ;
- Bị cáo;
- L- u;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội Thẩm nhân

Nguyễn Đình Kiên

Đỗ Thu Hương

Lò Văn Ngôn

Nơi nhận:
tòa

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an + nhà TGG huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp; + THA H.Sự;
- Người bị hại; Người có QL, NVLQ;
- Bị cáo;
- L- u;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội Thẩm nhân

Đỗ Thu Hương

Nơi nhận:

tòa

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an + nhà TGG huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp; + THA H.Sự;
- Người bị hại; Người có QL, NVLQ;
- Bị cáo;
- L- u;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**Hội thẩm nhân dân
dân**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội Thẩm nhân

Lường Văn Măng

Đỗ Thu Hương

Vì Văn Tiên

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Điện Biên;

tòa

- VKSND huyện Điện Biên;

- Công an + Trại giam huyện Điện Biên;

- Chi cục THADS huyện Điện Biên;

- Phòng HSNV Công an tỉnh;

- Sở Tư pháp + THA H.Sự;

- Người bị hại; Người có QL, NVLQ;

- Bị cáo;

- L- u;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**Hội thẩm nhân dân
nhân dân**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội Thẩm

**Lò Văn Dọn
Ngôn**

Đỗ Thu Hương

Lò Văn

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Điện Biên;

tòa

- VKSND huyện Điện Biên;

- Công an + Trại giam huyện Điện Biên;

- Chi cục THADS huyện Điện Biên;

- Phòng HSNV Công an tỉnh;

- Sở Tư pháp + THA H.Sự;

- Người bị hại; Người có QL, NVLQ;

- Bị cáo;

- L- u;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Đỗ Thu Hương

**Hội thẩm nhân dân
nhân dân**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội Thẩm

Đỗ Thu Hương

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Điện Biên;

tòa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an + Trại giam huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp + THA H.Sự;
- Người bị hại;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- L- u;

Đỗ Thu Hương

**Hội thẩm nhân dân
nhân dân**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội Thẩm

Đỗ Thu Hương

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Điện Biên;

tòa

- VKSND huyện Điện Biên;

- Công an; trại giam huyện Điện Biên;

- Sở Tư pháp

- Bị cáo;

- Chi cục THADS huyện Điện Biên;

- Phòng HSNV Công an tỉnh;

- L- u;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa Hội Thẩm
nhân dân

Đỗ Thu Hương

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Điện Biên;

tòa

- VKSND huyện Điện Biên;

- Công an huyện Điện Biên;

- Trại giam;

- Bị cáo;

- Chi cục THADS;

- Phòng HSNV Công an tỉnh;

- L- u;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Nguyễn Thị Thu Hương

HTND **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **HTND**
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

tế của bị cáo và gia đình rất khó khăn, sống phụ thuộc vào gia đình. Bản thân bị cáo lại là đối tượng nghiện ma túy nên không có khả năng thi hành HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Thịnh khai mua hộ hêrôin cho Quỳnh do không biết rõ địa chỉ của Quỳnh nên không có cơ sở để điều tra xử lý Thịnh về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Lò Văn Phương ở Đội 9, xã Thanh Hưng là người Thịnh khai đã bán hêrôin cho Thịnh qua điều tra không đủ cơ sở nên không đề cập vấn đề xử lý.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu DUALCARDS do Trung quốc sản xuất Thịnh khai mượn của em trai là Lò Văn Tiên, qua điều tra xét thấy không liên quan đến vụ án nên đã trao trả cho chủ sở hữu xét thấy là phù hợp.

Vật chứng của vụ án cần đ-ợc tịch thu, tiêu huỷ theo Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Thịnh phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*".

+ Áp dụng Khoản 1, Khoản 5 Điều 194; Điểm p, Điểm s Khoản 1 Điều 46/BLHS; Xử phạt bị cáo Lò Văn Thịnh.....tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/12/2009.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41; Điều 42/BLHS; Điều 76/BLTTHS;

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,54gam hêrôin (Đã trích 0,05 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật) toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Công an chuyển giao sang chỉ cục Thi hành án dân sự Huyện Điện Biên ngày 02/02/2010.

+ Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho chủ sở hữu của cơ quan công an huyện Điện Biên vào ngày 26/01/2010.

3. Án phí: Áp dụng pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án số 10/2009/UBTVQH ngày 27/9/2009 buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết đ-ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Tòa án cấp trên kể từ ngày tuyên án 12/3/2010.

<u>HỘI ĐỒNG XÉT XỬ</u>		
<u>HTND</u>	<u>THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TOÀ</u>	<u>HTND</u>

Cao Thị Khánh

Nguyễn Thị Thu Hồng

Lương Văn Lả

Nơi nhận

- TAND Tỉnh
- vksnd Huyện
- Công an
- Trại giam
- Bị cáo
- L- u

**T/M hội đồng xét xử
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu Hằng

